VIỆT NAM 1:50,000

THANH GIỀNG

MẶT

SHEET 6838 IV
SERIES L7014

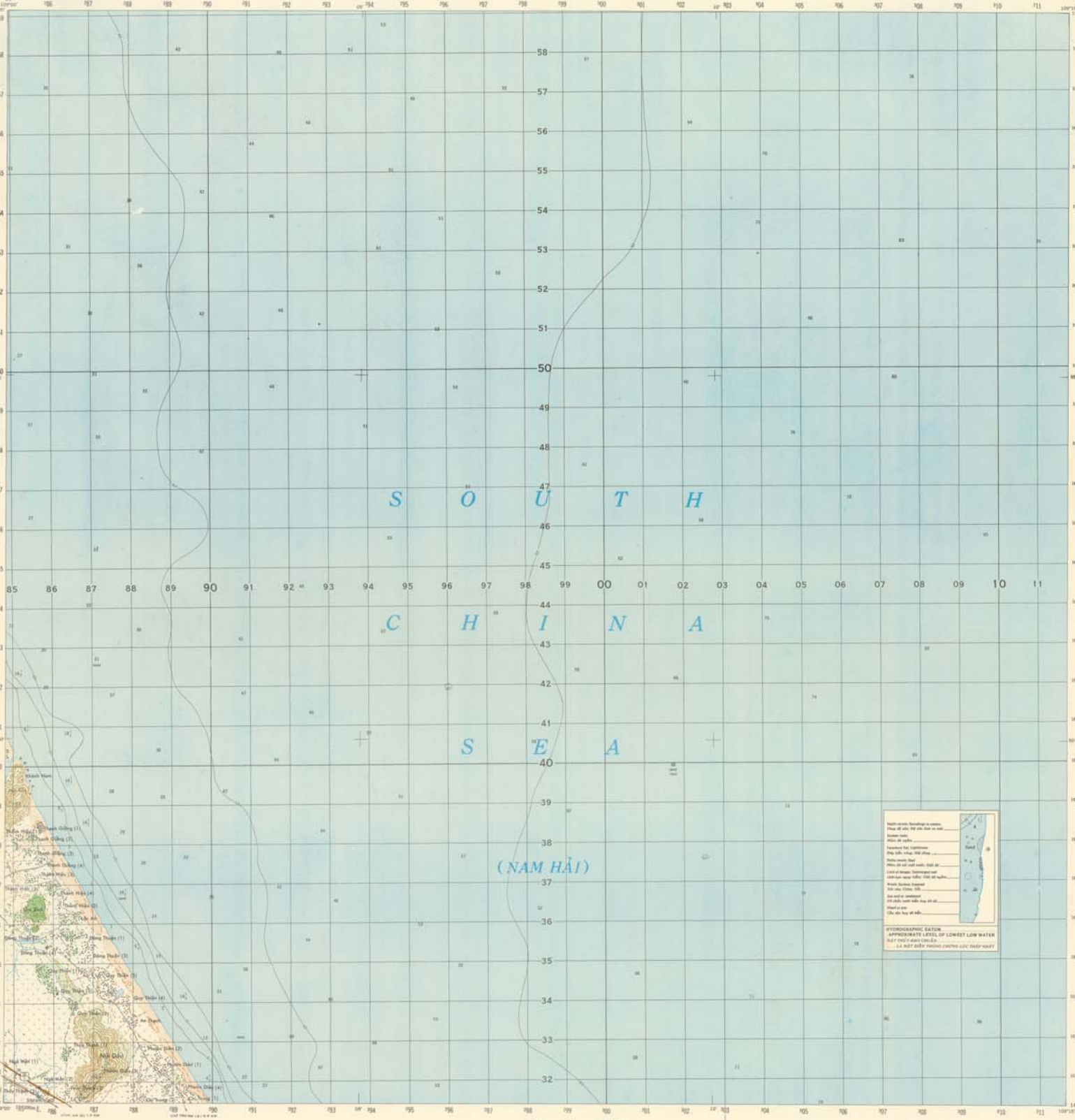

LEGEND—CHÚ THÍCH
MAP INFORMATION AS OF 1970

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES
MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

Scale Tỷ-lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS 10 METERS

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ VÒNG 10 MÉT

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM. ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY ..... 29TH ENGR BN US ARMY 1970
NAMES BY ..... NGS, VIETNAM
CONTROL BY ..... USAMUPE, NGS, VIETNAM
COASTAL HYDROGRAPHY FROM ..... NAVOCEANO CHARTS
PRINTED BY ..... 29TH ENGR BN (CT) 1970

GLOSSARY — CỔ-TỰ

Ap ..... village
Bến ..... lake
Núi ..... mountain
Làng ..... village

ELEVATION GUIDE
CHỈ-NÊN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
RÀNH GIỚI

ADJOINING SHEETS
MẢNH KẾ-CẬN

SOUTH CHINA SEA

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
ĐỔI G.-M. ANGLE

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ĐỔI G.-M. ANGLE

IN TRI XƯỞNG IN CỤC BẢN ĐỒ BỘ TỔNG THAM MƯU QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM THÁNG 4 NĂM 1979

THANH GIỀNG, VIỆT NAM